

Số: 1730 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 25 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý
dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Ninh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư ;

Cứ cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập ;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Ninh Thuận và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 24/02/2017, Quyết định số 57a/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 và Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tại Tờ trình số 759/TTr-BQLDA ngày 02/8/2022 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2572/TTr-SNV ngày 22/8/2022, kèm theo hồ sơ của các sở ngành liên quan bổ sung ngày 02/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Ninh Thuận; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ: Giao thông vận tải, Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh ;
- Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh ;
- VPUB: LĐ, VXVN;
- Lưu: VT, KTTH.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về chức năng và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Ninh Thuận
(Kèm theo Quyết định số 1730 /QĐ-UBND ngày 25 /11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

I. VỊ TRÍ PHÁP LÝ

1. Tên Ban quản lý dự án

- Tên giao dịch: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Ninh Thuận.
- Tên tiếng Anh: Transport construction project management Unit of Ninh Thuan province.
- Trụ sở giao dịch chính: số 142 đường 21 tháng 8, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Ninh Thuận (sau đây được viết tắt là Ban Quản lý dự án giao thông) được Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 24/02/2017, Quyết định số 57a/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 và Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban Quản lý dự án giao thông.

2. Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án giao thông là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự kiểm tra, thanh tra và hướng dẫn về chuyên môn của các Sở Quản lý xây dựng chuyên ngành và các cơ quan có liên quan.
- Phân loại mức tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công: Ban Quản lý dự án giao thông là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Ban Quản lý dự án giao thông có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại để giao dịch theo quy định của pháp luật.

- Ban Quản lý dự án giao thông khi hoạt động phải đăng ký năng lực hoạt động với cơ quan quản lý xây dựng địa phương nơi đặt trụ sở chính.

- Ban Quản lý dự án giao thông có quan hệ công tác với các cơ quan liên quan theo quy định tại mục VI quy chế này.

II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1. Chức năng

- Làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công; các dự án sử dụng vốn Nhà nước ngoài đầu tư công; các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; dự án theo hình thức PPP và các dự án sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác do người quyết định đầu tư giao;

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn vốn được giao để triển khai đầu tư xây dựng các dự án, công trình theo đúng quy định của pháp luật;

- Thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định khi thực hiện công việc tư vấn;

- Nhận quản lý dự án của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng được ký kết;

- Tổ chức quản lý dự án do mình làm chủ đầu tư và quản lý dự án theo hợp đồng quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác;

- Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng khi công trình kết thúc xây dựng;

- Thực hiện các chức năng khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Ban Quản lý dự án giao thông thực hiện quản lý dự án theo các nội dung: quản lý về phạm vi, kế hoạch công việc; khối lượng công việc; chất lượng xây dựng; tiến độ thực hiện; chi phí đầu tư xây dựng; an toàn trong thi công xây dựng; bảo vệ môi trường trong xây dựng; lựa chọn nhà thầu và hợp đồng xây dựng; quản lý rủi ro; quản lý hệ thống thông tin công trình và các nội dung cần thiết khác được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2.2. Ban Quản lý dự án giao thông có các quyền và nghĩa vụ như sau:

a. Thực hiện vai trò là chủ đầu tư:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư được quy định tại Điều 68 của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và được sửa đổi bổ sung một số điều tại Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

- Các nghĩa vụ về quản lý tài chính và giải ngân, các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình, các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo theo quy định của pháp luật có liên quan.

b. Thực hiện vai trò Ban quản lý án:

Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban quản lý dự án tại Điều 69 của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và được sửa đổi bổ sung một số điều tại Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.

c. Có các quyền và nghĩa vụ khi thực hiện các công việc tư vấn trong hoạt động xây dựng của cơ quan hoặc các hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng cho các chủ đầu tư khác (nếu có) khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Cơ cấu tổ chức

1.1. Ban Giám đốc Ban Quản lý dự án giao thông gồm: Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

- Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm và miễn nhiệm theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành, có trách nhiệm lãnh đạo, quản lý chung mọi hoạt động và công tác của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về mọi hoạt động của đơn vị.

- Các Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm và miễn nhiệm theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành, có trách nhiệm giúp Giám đốc về một số hoạt động của đơn vị; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước Giám đốc về nhiệm vụ được phân công.

- Kế toán trưởng do Giám đốc bổ nhiệm và miễn nhiệm theo quy định; Kế toán trưởng có trách nhiệm giúp Giám đốc trong việc quản lý, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng các dự án được giao quản lý và quản lý thu, chi kinh phí hoạt động; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc về nhiệm vụ được phân công.

1.2. Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Quản lý dự án 1;
- Phòng Quản lý dự án 2.

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ gồm 01 Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng do Giám đốc Ban Quản lý dự án giao thông quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

1.3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư, nhiệm vụ quản lý dự án, Giám đốc Ban Quản lý dự án giao thông quyết định thành lập Tổ thẩm định thiết kế và dự toán, Tổ thẩm định lựa chọn nhà thầu, Tổ chấn chỉnh kỹ luật, kỹ cương hành chính và các Tổ giúp việc khác theo yêu cầu nhiệm vụ; bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Giám đốc Quản lý dự án; thành viên các Tổ thẩm định và

Giám đốc Quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng.

1.4. Số lượng người làm việc:

- Giám đốc Ban Quản lý dự án giao thông có trách nhiệm xây dựng, sửa đổi bổ sung và phê duyệt Đề án vị trí việc làm theo quy định, để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao;

- Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng người vào làm việc phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

(Riêng về Hội đồng quản lý Ban Quản lý dự án giao thông sẽ được thành lập sau khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ).

2. Quyền, trách nhiệm của các thành viên Ban Quản lý dự án giao thông

2.1. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ các hoạt động của đơn vị;

- Là chủ tài khoản của đơn vị;

- Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác về hoạt động của đơn vị;

- Phân công nhiệm vụ các Phó Giám đốc; tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Tổ trưởng và Giám đốc Quản lý dự án; nâng lương, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất của đơn vị; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ;

- Ký các hợp đồng xây dựng với các nhà thầu được lựa chọn, hợp đồng lao động đối với cán bộ, viên chức và người lao động.

2.2. Quyền và trách nhiệm của các Phó Giám đốc

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị.

2.3. Quyền và nghĩa vụ của cán bộ, viên chức và người lao động

- Được đảm bảo về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật;

- Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và quy chế làm việc của đơn vị; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó không đúng quy định của pháp luật hoặc ảnh hưởng đến uy tín, quyền lợi đơn vị, nhưng phải báo cáo và được sự chấp thuận của Trưởng phòng, Giám đốc Quản lý dự án (nếu có) và Ban Giám đốc;

- Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị;

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Giám đốc Quản lý dự án (nếu có) và Ban Giám đốc về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

IV. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

1. Nguyên tắc làm việc

1.1. Đối với Ban Giám đốc

- Giám đốc làm việc theo chế độ Thủ trưởng, Giám đốc là người lãnh đạo cao nhất trong đơn vị và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành về toàn bộ hoạt động của đơn vị. Giám đốc phân công và quy định trách nhiệm giải quyết công việc của các Phó Giám đốc, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và Giám đốc Quản lý dự án (nếu có) thể hiện bằng văn bản cụ thể.

- Các Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành hoạt động của đơn vị theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc, Phó Giám đốc được phân công phụ trách lĩnh vực nào có trách nhiệm ký duyệt văn bản thuộc lĩnh vực đó. Nếu Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực đi vắng mà cần phải giải quyết ngay thì Giám đốc giải quyết hoặc giao cho Phó Giám đốc có mặt ở cơ quan giải quyết và thông báo lại.

1.2. Đối với phòng chuyên môn nghiệp vụ: thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc và các Phó Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động của đơn vị. Phòng chuyên môn nghiệp vụ và Giám đốc Quản lý dự án (nếu có) chịu trách nhiệm trước Giám đốc và các Phó Giám đốc về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công.

1.3. Đối với cán bộ, viên chức và người lao động: chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Giám đốc Quản lý dự án (nếu có) và Ban Giám đốc về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công.

2. Chế độ hội họp, báo cáo

2.1. Chế độ hội họp:

- Chế độ hội họp với Ủy ban nhân dân tỉnh: được thực hiện định kỳ theo quy định chung của tỉnh và họp đột xuất (nếu có) để xin ý kiến giải quyết những công việc phức tạp, cấp bách, liên quan đến các Sở, ban, ngành.

- Chế độ hội họp với các đơn vị: được tổ chức thường xuyên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, giai đoạn thực hiện đầu tư, giai đoạn kết thúc đầu tư và các cuộc họp cần thiết khác khi có phát sinh theo yêu cầu nhiệm vụ.

2.2. Chế độ báo cáo:

Chế độ báo cáo: được thực hiện thường xuyên, định kỳ theo quy định chung của tỉnh và theo yêu cầu của các ngành và các báo cáo đột xuất (nếu có).

3. Chế độ kiểm tra, giám sát

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát trình tự thực hiện quản lý đầu tư xây dựng các dự án, công trình từ khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư cho đến khi kết thúc đầu tư, gồm: chất lượng, tiến độ, khối lượng, chi phí đầu tư, các đề xuất của các đơn vị, công tác thanh toán, quyết toán.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy làm việc của đơn vị; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; Nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức; chế độ quản lý tài sản, kinh phí hoạt động của đơn vị; việc thực hiện các quy định của pháp luật và các nội dung khác theo hướng dẫn và yêu cầu của cơ quan Đảng và Chính quyền cấp trên.

V. TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

1. Chế độ tài chính

- Ban Quản lý dự án giao thông là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Ban Quản lý dự án giao thông được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và tại Ngân hàng thương mại để phản ánh các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án theo quy định của pháp luật;

- Ban Quản lý dự án giao thông có tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán; có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật;

- Hàng năm, Ban Quản lý dự án giao thông có trách nhiệm lập dự toán thu, chi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các khoản thu, chi theo quy định của pháp luật và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các nguồn tài chính

- Vốn đầu tư của các dự án được giao làm chủ đầu tư;

- Thu từ chi phí quản lý dự án được giao quản lý;
- Thu từ thực hiện hoạt động tư vấn của dự án được giao quản lý;
- Thu từ thực hiện hoạt động tư vấn, quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác;
- Thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung chi

- Chi thường xuyên giao tự chủ, bao gồm: chi tiền lương và các khoản đóng góp theo lương; chi thuê chuyên gia, chi tiền công cho lao động hợp đồng; chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý; chi thực hiện các hoạt động dịch vụ; trích lập các khoản dự phòng theo quy định; chi trả lãi tiền vay theo quy định của pháp luật (nếu có) và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

- Chi thường xuyên không giao tự chủ, bao gồm: chi mua sắm tài sản, chế độ công tác phí nước ngoài, chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam.

4. Phân phối kết quả tài chính trong năm

Kết thúc năm tài chính, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài sản cố định, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên giao tự chủ (nếu có), Ban Quản lý dự án giao thông được sử dụng theo thứ tự sau:

- a) Trích lập tối thiểu 25% Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.
- b) Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập

- Trong thời gian Chính phủ chưa ban hành chế độ tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (sau đây gọi là Nghị quyết số 27-NQ/TW) Ban Quản lý dự án giao thông được tự quyết mức trích (không khống chế mức trích); trước khi quyết định mức trích, Giám đốc cùng Ban chấp hành Công đoàn cơ sở căn cứ vào tình hình thực tế hàng năm để quyết định mức trích cho phù hợp.

- Kể từ thời điểm Ban Quản lý dự án giao thông triển khai thực hiện chế độ tiền lương do Chính phủ quy định theo Nghị quyết số 27-NQ/TW thì không trích lập Quỹ bổ sung thu nhập.

c) Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi: tổng 02 (hai) quỹ tối đa không quá 03 (ba) tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm, trước khi quyết định mức trích, Giám đốc cùng Ban chấp hành Công đoàn cơ sở căn cứ vào tình hình thực tế hàng năm để quyết định mức trích cho phù hợp.

- d) Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

đ) Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

5. Sử dụng các quỹ

Ban Quản lý dự án giao thông có trách nhiệm sử dụng các quỹ theo quy định tại khoản 2, Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; các hướng dẫn khác có liên quan và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

6. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị

Tài sản, vật tư, trang thiết bị tại Ban Quản lý dự án giao thông được quản lý, sử dụng đúng quy định hiện hành, đúng mục đích, tiêu chuẩn, chế độ; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả để phục vụ công tác và các hoạt động của đơn vị.

VI. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, người quyết định đầu tư

- Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, người quyết định đầu tư trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được người quyết định đầu tư ủy quyền (nếu có);

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án giao thông (kể cả trong trường hợp điều chỉnh, bổ sung);

- Trình thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật;

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các dự án được giao quản lý; đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của Ủy ban nhân dân tỉnh, người quyết định đầu tư trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

2. Đối với chủ đầu tư các dự án nhận quản lý, chủ quản lý sử dụng công trình

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng ký kết và theo quy định của pháp luật có liên quan; chịu sự kiểm tra, giám sát của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện quản lý dự án;

- Tiếp nhận, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng và tạm ứng, thanh toán, quyết toán với nhà thầu theo ủy quyền của chủ đầu tư;

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án của chủ đầu tư theo hợp đồng đã ký và theo quy định của pháp luật có liên quan;

- Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng và nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành đưa vào vận hành, sử dụng (kể cả việc bảo hành theo quy định);

- Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong trường hợp chưa xác định được chủ quản lý sử dụng công trình hoặc theo yêu cầu của chủ đầu tư.

3. Đối với nhà thầu xây dựng

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc nhận quản lý dự án; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng được lựa chọn theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

- Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

4. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp

- Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật;

- Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và tái định cư;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án, bàn giao công trình đưa vào sử dụng;

- Báo cáo, giải trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tình hình thực hiện quản lý dự án (khi được yêu cầu), sự cố công trình, an toàn trong xây dựng và đề xuất biện pháp xử lý trong những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình;

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Gửi Sở Nội vụ thẩm định các nội dung liên quan đến tổ chức bộ máy của Ban Quản lý dự án giao thông theo quy định.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án giao thông có hiệu lực kể từ ngày ký; Ban Quản lý dự án giao thông, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh đến Ban Quản lý dự án giao thông để nghiên cứu, tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.